



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

PHIẾU KHẢO SÁT

Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi

Đối tượng : Sinh viên

Kính thưa các bạn sinh viên!

Nhằm hỗ trợ Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ rà soát, đánh giá, điều chỉnh và đổi mới chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội, rất mong các bạn sinh viên cung cấp các thông tin trong phiếu điều tra dưới đây.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....

Giới tính:.....

Điện thoại:

Email:.....

Mã số sinh viên:.....

Khoá học:.....

B. THÔNG TIN KHẢO SÁT

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Anh/Chị vui lòng đọc kỹ các mục tiêu chung và góp ý về mức độ cần thiết của từng mục tiêu (1. Không cần thiết - 2. Ít cần thiết - 3. Không biết - 4. Cần thiết - 5. Rất cần thiết) Chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi nhằm:

MT1. Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội; kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Chăn nuôi.

MT2. Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất cá nhân, đạo đức nghề nghiệp

MT3. Đào tạo nguồn nhân lực có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thiết kế, triển khai, vận hành các quy trình và hệ thống chăn nuôi.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Anh/Chị vui lòng đọc kỹ các mục tiêu cụ thể và góp ý về mức độ cần thiết của từng mục tiêu. (1. Không cần thiết - 2. Ít cần thiết - 3. Không biết - 4. Cần thiết - 5. Rất cần thiết) Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên tốt nghiệp cần đạt những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất sau đây:

MT1. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội; kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chăn nuôi; kiến thức thực tế vững chắc.

MT2. Có phẩm chất cá nhân, sức khỏe, đạo đức; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thích ứng công việc đa dạng; điều kiện làm việc thay đổi.

MT3. Có khả năng làm việc độc lập hoặc nhóm để tiếp cận nhanh với công nghệ mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất.

MT4. Có khả năng hình thành ý tưởng để thiết kế, triển khai và vận hành các quy trình, hệ thống Chăn nuôi.

II. CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Đánh giá kiến thức, kỹ năng cần có của sinh viên tốt nghiệp ngành Chăn nuôi

Các bạn xin vui lòng đánh giá mức độ quan trọng, mức độ **NÊN** đạt được của kiến thức và các kỹ năng sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Chăn nuôi. (Xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Ông/Bà vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ năng lực của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kiến thức đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Chăn nuôi

Mức độ cần thiết	Mức độ năng lực sinh viên cần đạt được
① Không cần thiết	(a) Hiểu
② Ít cần thiết	(b) Áp dụng
③ Không biết	(c) Phân tích
④ Cần thiết	(d) Đánh giá
⑤ Rất cần thiết	(e) Sáng tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT và các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra	Mức độ cần thiết	Mức độ năng lực sinh viên cần đạt được
CDR 1.1: Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Chăn nuôi		
<i>1.1.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.1.2. Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)

<i>1.1.3. Áp dụng kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
CDR 1.2: Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành để hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong lĩnh Chăn nuôi		
<i>1.2.1. Áp dụng được các kiến thức cơ sở vững chắc về quy hoạch, quản lý đất đai, môi trường, tài nguyên.</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.2. Áp dụng được các kiến thức về hình thái, giải phẫu, phân loại động vật nuôi;</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.3. Áp dụng được các kiến thức về đặc điểm sinh lý, sinh thái và sinh học của động vật nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.4. Áp dụng được hương pháp nghiên cứu khoa học; thiết kế và triển khai dự án chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.5. Áp dụng được các kiến thức về dinh dưỡng vật nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.6. Áp dụng được các kiến thức về vi sinh vật chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.7. Áp dụng được các kiến thức về di truyền động vật</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.2.8. Áp dụng được các kiến thức về thú y cơ bản</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
CDR 1.3. Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên ngành và kiến thức thực tế vững chắc về: kỹ thuật chọn và nhân giống, sinh sản và chăn nuôi các loài động vật; sử dụng các trang thiết bị, quản lý và vận hành cơ sở sản xuất, dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi;		
<i>1.3.1. Vận dụng được kiến thức về thức ăn chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.2. Vận dụng được kiến thức về chọn và nhân giống vật nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.3. Vận dụng được kiến thức về vệ sinh chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.4. Vận dụng được kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi các loài vật nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.5. Vận dụng được kiến thức về công nghệ sinh sản vật nuôi.</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.6. Vận dụng được kiến thức về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.7. Vận dụng được kiến thức về bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.8. Vận dụng được kiến thức về quản lý chất thải chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.9. Vận dụng được kiến thức về dịch tễ học thú y</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.10. Vận dụng được kiến thức về ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.11. Vận dụng được kiến thức về bệnh trong chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.12. Vận dụng được kiến thức về thuốc và vacxin dùng trong thú y</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.13. Vận dụng được kiến thức về kiểm nghiệm sản phẩm động vật</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
<i>1.3.14. Vận dụng được kiến thức về khuyến nông và PTNT</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành Chăn nuôi cần bổ sung thêm những chuẩn kiến thức nào? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

.....

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng, thái độ

Ông/Bà vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ thành thạo của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng và thái độ đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Chăn nuôi

Mức độ cần thiết	Mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được
① Không cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp
② Ít cần thiết	(b) Có thể hiểu, giải thích
③ Không biết	(c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện
④ Cần thiết	(d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
⑤ Rất cần thiết	

TT	Chuẩn đầu ra	Mức độ cần thiết	Mức độ cần đạt được
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp:		
CDR2.1	Lập luận, phân tích, giải quyết vấn đề, thử nghiệm và nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.1	Nhận dạng, xác định vấn đề và hình thành giả thuyết	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.2	Khảo sát qua tài liệu và thông tin điện tử	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.3	Triển khai nghiên cứu, thử nghiệm	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.4	Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin và đưa ra hướng giải quyết	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.5	Kết luận và khuyến nghị	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR2.2	Tư duy hệ thống về hoạt động chăn nuôi	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.2.1	Sắp xếp và xác định các yếu tố trọng tâm của hoạt động chăn nuôi	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.2.2	Phân tích ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp hợp lý cho hoạt động chăn nuôi	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 2.3	Có đạo đức, thái độ, tư tưởng học tập và các trách nhiệm khác	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

2.3.1	Kiên trì, quyết tâm, tháo vát và linh hoạt; sáng kiến và sẵn sàng quyết định chấp nhận rủi ro;	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.3.2	Có tư duy phản biện, sáng tạo	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.3.3	Biết quản lý thời gian và nguồn lực	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.3.4	Có đạo đức, công bằng, trung thành và trách nhiệm xã hội	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.3.5	Sự tự nhận thức, tích hợp kiến thức, chủ động học tập, rèn luyện và có kế hoạch cho cuộc đời	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 2.4	Kỹ năng nghề nghiệp về thực hành phòng thí nghiệm chăn nuôi, thú y, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi các loài động vật.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.4.1	Thể hiện được kỹ năng phòng thí nghiệm chăn nuôi, thú y	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.4.2	Thể hiện được kỹ năng về kỹ thuật sản xuất, chọn, nhân giống và nuôi các loài động vật	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
<p>Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm chất cá nhân? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!</p>			
3	<p>Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp: Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hoặc độc lập, sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi.</p>		
CDR 3.1	Có khả năng tổ chức, lãnh đạo nhóm tốt để tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.1	Tổ chức và hoạt động nhóm hiệu quả	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.2	Lãnh đạo và phát triển nhóm	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.3	Hợp tác và làm việc nhóm đa ngành	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 3.2	Có kỹ năng giao tiếp để tiếp cận nhanh với thông tin, công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.1	khả năng xây dựng chiến lược, cấu trúc giao tiếp	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

3.2.2	Biết giao tiếp bằng văn bản; điện tử; đa truyền thông	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.3	Thuyết trình được báo cáo, thông tin,	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.4	Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 3.3	Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, tiếp cận nhanh với thông tin, công nghệ kỹ thuật sản xuất mới về hoạt động chăn nuôi	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.3.1	Đọc được các tài liệu bằng 01 ngoại ngữ, thông tin ngắn gọn, đơn giản về hoạt động chăn nuôi	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.3.2	Nói được 01 ngoại ngữ để giao tiếp cơ bản về hoạt động chăn nuôi	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.3.3	Viết được thư, báo cáo đơn giản bằng 01 ngoại ngữ	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.3.4	Nghe được đối tác, đồng nghiệp, chuyên gia trao đổi cơ bản.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
<p>Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Anh/Chị, CDR CTĐT ngành Chăn nuôi cần bổ sung thêm những chuẩn nào cho kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!</p> <p>.....</p>			
4	Năng lực thực hành nghề nghiệp Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành, sáng tạo các quy trình, hệ thống nuôi trồng, dịch vụ chăn nuôi, thú y thích ứng với bối cảnh doanh nghiệp, bên ngoài xã hội và môi trường.		
CDR 4.1	Bối cảnh doanh nghiệp, bên ngoài xã hội và môi trường	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.1	<i>Vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.2	<i>Tác động của ngành chăn nuôi đối với xã hội, kinh tế và môi trường.</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.3	<i>Các quy định của xã hội đối với ngành chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.4	<i>Bối cảnh lịch sử phát triển chăn nuôi (doanh nghiệp/xã hội)</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.5	<i>Tôn trọng các nền văn hóa, chiến lược, mục tiêu của doanh nghiệp và các bên liên quan</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 4.2	Hình thành ý tưởng về hoạt động chăn nuôi, thú y	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

4.2.1	<i>Hình thành ý tưởng về hoạt động chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.2.2	<i>Xác định mục tiêu, yêu cầu và lập kế hoạch hoạt động chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.2.3	<i>Lập một đề cương nghiên cứu/ lập một mô hình sản xuất</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.2.4	<i>Lập một đề cương nghiên cứu/ lập một mô hình sản xuất</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 4.3	Thiết kế hoạt động chăn nuôi, thú y	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.3.1	<i>Thiết kế công trình, thiết bị chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.3.2	<i>Thiết kế quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi các loài vật nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 4.4	Triển khai hoạt động chăn nuôi, thú y	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.4.1	<i>Thiết kế quá trình triển khai</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.4.2	<i>Triển khai lắp đặt công trình, thiết bị chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.4.3	<i>Triển khai hoạt động chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.4.4	<i>Quản lý quá trình triển khai</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
CDR 4.5	Vận hành hoạt động chăn nuôi, thú y	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.5.1	<i>Vận hành hoạt động chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.5.2	<i>Kiểm tra, giám sát hoạt động chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.5.3	<i>Đánh giá hoạt động chăn nuôi</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.5.4	<i>Cải tiến và phát triển hệ thống</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.5.5	<i>Quản lý vận hành</i>	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
<p>Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo Anh/Chị, CDR CTĐT ngành Chăn nuôi cần bổ sung thêm những năng lực thực hành nào? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			

Trân trọng cảm ơn!